TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 16 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Tú O, sinh năm 1972. Địa chỉ: Đường Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Hoàng Tuấn A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đường Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015 ; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội**.**

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Tú O và ông Hoàng Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Tú O và ông Hoàng Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao bà Trần Tú O trực tiếp nuôi con chung Hoàng Hải A, sinh ngày 07/12/2011. Ông Hoàng Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên. Bắt đầu thi hành từ tháng 4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông A chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Bà Trần Tú O và ông Hoàng Tuấn A phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được tính vào tạm ứng lệ phí do bà O và ông A đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 007900 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu

Nơi nhận**:**
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.TB;
- Chi cục THADS Q.TB;
- Các đương sự; Lưu VP, hồ sơ;
- UBND phường B, thành phố H,
Tỉnh Đồng Nai (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với
Giấy CNKH số 73/2011, ngày 16/6/2011
do UBND phường B, thành phố H,
Tỉnh Đồng Nai cấp).